

Số: 140/2008/QĐ-PTI-HH

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**
Về việc ban hành Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu thủy nội địa

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000; Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 hướng dẫn thực hiện Nghị định;

- Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 14/06/2004;

- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện (PTI) số 41A/GP/KDBH ngày 01/02/2007 do Bộ Tài Chính cấp tại Hà Nội;

- Căn cứ giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC1/KDBH ngày 21/04/2008 do Bộ Tài chính cấp tại Hà Nội;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện sửa đổi bổ sung lần thứ tư, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/11/2007;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Bảo hiểm Hàng Hải Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu thủy nội địa.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Trưởng phòng các phòng có liên quan thuộc Văn phòng Công ty, Giám đốc Hội sở và các Chi nhánh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT Công ty, Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu VT,HH.



Nguyễn Đức Bình

QUY TẮC
BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ
CHỦ TÀU THỦY NỘI ĐỊA

*(Ban hành theo Quyết định số ~~140~~2008/QĐ-PTI-HH ngày 13 tháng 05 năm 2008
của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện)*

CHƯƠNG I
ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM

Điều 1:

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu cho các chủ phương tiện thủy có đăng ký, đăng kiểm theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt nam hoạt động trên đường thủy nội địa Việt nam.

Đường thủy nội địa trong Quy tắc này bao gồm các tuyến đường thủy có khả năng khai thác giao thông vận tải trên các sông, kênh, rạch, cửa sông, hồ, vịnh, ven bờ biển, đường ra đảo, đường nối các đảo thuộc nội thủy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.

CHƯƠNG II
PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 2: Giới hạn bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu.

Trách nhiệm cao nhất của PTI đối với mỗi vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm là thiệt hại thực tế do tàu được bảo hiểm gây ra mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Tòa án nhưng không vượt quá các giới hạn trách nhiệm đã ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy sửa đổi bổ sung (nếu có).

Điều 3: Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu ngoài hợp đồng.

Với loại hình bảo hiểm này, PTI nhận trách nhiệm bồi thường:

1. Những chi phí thực tế phát sinh từ hoạt động của tàu được bảo hiểm mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật cũng như theo quyết định của Tòa án gồm:
 - a) Chi phí tẩy rửa ô nhiễm dầu, tiền phạt của chính quyền địa phương và các khiếu nại về hậu quả do ô nhiễm dầu gây ra.
 - b) Chi phí thấp sáng, đánh dấu, phá hủy, di chuyển xác tàu được bảo hiểm bị đắm (nếu có). PTI chỉ chịu trách nhiệm đối với xác tàu khi chủ tàu tuyên bố từ bỏ tàu.
 - c) Chi phí cần thiết và hợp lý trong việc ngăn ngừa và hạn chế tổn thất, trợ giúp cứu nạn.
 - d) Chi phí liên quan tới việc tố tụng, tranh chấp khiếu nại về trách nhiệm dân sự.
 - e) Chi phí khi thực hiện nghĩa vụ hay các biện pháp cần thiết nhằm mục đích cứu sinh mạng trên biển, sông, hồ với điều kiện Người được bảo hiểm có nghĩa vụ pháp lý đối với các chi phí đó và các chi phí đó không thể đòi được từ Người thứ ba.
2. Trách nhiệm mà chủ tàu phải gánh chịu theo quy định của pháp luật do tàu được bảo hiểm gây ra làm:
 - a) Thiệt hại cầu cảng, đê đập, kè công, bè mảng, giàng đáy, công trình trên bờ hoặc dưới nước, cố định hoặc di động.
 - b) Bị thương hoặc thiệt hại tính mạng, tài sản của người thứ ba khác (không phải là thuyền viên, hành khách trên tàu được bảo hiểm).
3. Trách nhiệm đâm va:

PTI nhận trách nhiệm bồi thường những chi phí thực tế phát sinh từ tai nạn đâm va giữa tàu được bảo hiểm với tàu khác mà chủ tàu được bảo hiểm có trách nhiệm phải bồi thường cho người khác, nhưng không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm về:

 - a) Thiệt hại hư hỏng đối với tàu khác hay tài sản trên tàu khác ấy.
 - b) Chậm trễ hay mất thời gian sử dụng tàu khác hay tài sản trên tàu khác ấy.
 - c) Tổn thất chung, cứu nạn hay cứu hộ theo hợp đồng của tàu khác hay tài sản trên tàu khác ấy.
 - d) Trục vớt, di chuyển hoặc phá hủy xác tàu khác ấy.
 - e) Thuyền viên trên tàu khác ấy bị chết hoặc bị thương.
 - f) Tẩy rửa ô nhiễm do tàu khác ấy gây ra.

PTI cũng nhận trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tàu được bảo hiểm đâm va với tàu cùng chủ hoặc cùng quyền quản lý.

Điều 4: Bảo hiểm trách nhiệm chủ tàu đối với thuyền viên.

PTI nhận trách nhiệm bồi thường chi phí mà chủ tàu phải gánh chịu theo quy định của pháp luật đối với:

1. Tai nạn, chết, thương tật và các tổn thất vật chất của thuyền viên trên tàu được bảo hiểm.
2. Chi phí y tế, chi phí mai táng liên quan đến tai nạn, chết của thuyền viên trên tàu được bảo hiểm.
3. Lương và các khoản phụ cấp lương hoặc trợ cấp của thuyền viên trong trường hợp tàu được bảo hiểm bị tổn thất toàn bộ.

Điều 5: Bảo hiểm trách nhiệm chủ tàu đối với hàng hóa chuyên chở.

1. Đối với tàu chở hàng, PTI nhận trách nhiệm bồi thường những thiệt hại thực tế do mất mát, hư hỏng hàng hóa chuyên chở trên tàu được bảo hiểm do lỗi của chủ tàu, thuyền viên, người làm công trong việc bốc hàng, sắp xếp, vận chuyển, chăm sóc, dỡ hàng và giao hàng.
2. PTI không chịu trách nhiệm bồi thường đối với:
 - a. Hàng hóa chuyên chở trên tàu được bảo hiểm mà không có chứng từ chuyên chở, chứng từ giao hàng được phát hành theo các quy định của pháp luật.
 - b. Mất mát, hư hỏng hàng hóa chuyên chở do những hành vi ăn cắp hoặc thiếu hụt tự nhiên.
 - c. Hàng hóa chuyên chở bị hư hỏng do ần tỳ, mối, mọt, chuột.
 - d. Hàng hóa là súc vật sống (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa Người được bảo hiểm và PTI).

Điều 6: Bảo hiểm trách nhiệm chủ tàu đối với hành khách.

Đối với tàu chở khách, PTI nhận trách nhiệm bồi thường đối với:

1. Những chi phí mà Người được bảo hiểm phải gánh chịu theo quy định của pháp luật do hành khách có vé đi tàu bị thương, ốm đau, chết do lỗi của chủ tàu, thuyền viên, người làm công.
2. Những chi phí mà Người được bảo hiểm phải gánh chịu theo quy định của pháp luật đối với hành khách có vé đi tàu do hậu quả tai nạn của tàu được bảo hiểm (ngoài những rủi ro đã quy định ở khoản 1 Điều này) kể cả chi phí đưa hành khách tới bến đến hoặc quay trở lại bến đi.

Điều 7: Bảo hiểm trách nhiệm chủ tàu đối với phương tiện được lai kéo

Đối với tàu kéo, PTI nhận trách nhiệm bồi thường những chi phí mà chủ tàu được bảo hiểm phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật đối với:

1. Các tổn thất của phương tiện được lai kéo gây ra do lỗi của tàu được bảo hiểm trong quá trình lai kéo, bao gồm:

- a. Thiệt hại về thân thể của thuyền viên và người thứ ba khác trên phương tiện được lai kéo.
 - b. Thiệt hại của phương tiện được lai kéo, chi phí cứu hộ, chi phí trục vớt, di chuyển xác phương tiện được lai kéo. PTI sẽ giải quyết bồi thường trong trường hợp tàu được bảo hiểm lai kéo tàu cùng chủ hoặc cùng quyền quản lý như trong trường hợp mỗi tàu thuộc một chủ tàu riêng biệt với điều kiện Người được bảo hiểm phải thông báo trước cho PTI khi yêu cầu bảo hiểm.
 - c. Thiệt hại, hư hỏng hàng hóa được chuyên chở trên phương tiện được lai kéo. PTI chỉ chịu trách nhiệm đối với hàng hóa chuyên chở trên phương tiện được lai kéo nếu hàng hóa này có chứng từ chuyên chở, chứng từ giao hàng được phát hành theo các quy định của pháp luật.
2. Các tổn thất của người thứ ba gây ra bởi đoàn phương tiện lai kéo do lỗi của tàu được bảo hiểm trong quá trình lai kéo, bao gồm:
- a. Bị thương hoặc thiệt hại tính mạng, tài sản của người thứ ba khác.
 - b. Thiệt hại cầu cảng, đê đập, kè cống, bè mảng, giàng đáy, công trình trên bờ hoặc dưới nước, cố định hoặc di động.
 - c. Các thiệt hại của tàu khác do đâm va với đoàn phương tiện lai kéo.
- Theo điều này, tàu lai kéo được hiểu là các phương tiện chuyên dùng để lai kéo, đẩy, lai áp mạn.

CHƯƠNG III LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 8: Những rủi ro loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

PTI không chịu trách nhiệm bồi thường nếu tổn thất xảy ra có thể trực tiếp hoặc gián tiếp được quy hợp lý bởi những nguyên nhân sau:

1. Hành động cố ý hoặc cẩu thả của Người được bảo hiểm hoặc người thừa hành như: người đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sỹ quan và thuyền viên.
2. Vi phạm lệnh cấm do các cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành hoặc hoạt động kinh doanh trái phép.
3. Vi phạm nghiêm trọng luật giao thông đường thủy nội địa, bao gồm:
 - a. Thuyền viên trong khi làm nhiệm vụ chịu ảnh hưởng của rượu, bia, ma túy hoặc các chất kích thích tương tự khác.
 - b. Tàu đi vào tuyến, luồng cấm.
 - c. Tàu chở khách, chở hàng quá tải.
 - d. Tàu vận chuyển hàng hóa độc hại, chất nổ hoặc các chất nguy hiểm khác.

- e. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
4. Thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên không có bằng hoặc chứng chỉ theo quy định (trừ khi Người được bảo hiểm và PTI có thỏa thuận khác bằng văn bản).
5. Do vỏ, máy móc hoặc trang thiết bị của tàu quá cũ kỹ hay bị hao mòn tự nhiên.
6. Tàu bị mắc cạn bởi ảnh hưởng của thủy triều hoặc con nước lên xuống trong lúc đang neo đậu.
7. Trừ khi có thỏa thuận khác, PTI không chịu trách nhiệm bồi thường mọi tổn thất hoặc những chi phí phát sinh do:
 - a) Rủi ro chiến tranh hoặc những rủi ro tương tự chiến tranh.
 - b) Bị cướp, bị bắt giữ tàu tại bất cứ nơi nào vì bất cứ lý do gì.
 - c) Tàu được trưng dụng hoặc sử dụng vào mục đích quân sự.
 - d) Hành động phá hoại hoặc khủng bố có tính chất chính trị.
 - e) Bất cứ vụ nổ của các loại vũ khí hoặc chất nổ nào.
 - f) Rủi ro nguyên tử.

Điều 9: Những chi phí loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

PTI không chịu trách nhiệm bồi thường đối với những chi phí có liên quan dưới đây:

1. Chi phí liên quan đến việc chậm trễ của tàu hoặc hàng hoá bị giảm giá trị, mất thị trường hoặc chi phí liên quan đến sản xuất kinh doanh của tàu được bảo hiểm.
2. Mọi số tiền có thể được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm thân tàu.

Điều 10: Những trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

PTI không chịu trách nhiệm bồi thường trong những trường hợp sau:

1. Tàu không đủ khả năng hoạt động, không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật còn hiệu lực và các giấy chứng nhận khả năng hoạt động khác còn hiệu lực theo yêu cầu của cơ quan đăng kiểm.
2. Tàu hoạt động ngoài phạm vi quy định.
3. Tàu neo đậu mà không được neo, buộc chắc chắn, không có thuyền viên trực, trông tàu dù ban ngày hay ban đêm.
4. Hư hỏng mất mát và tổn thất liên quan đến tiền mặt, các loại giấy tờ có giá, kim loại quý, đá quý, đồ vật giá trị quý hiếm, tác phẩm nghệ thuật, bộ sưu tập hoặc các tài sản không cần thiết cho một chuyến đi thông thường của tàu.

CHƯƠNG IV HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 11: Yêu cầu và chấp nhận bảo hiểm

1. Yêu cầu bảo hiểm: Khi yêu cầu bảo hiểm, Người yêu cầu bảo hiểm phải gửi cho PTI Giấy yêu cầu bảo hiểm. Để xem xét nhận bảo hiểm, PTI có thể yêu cầu người yêu cầu bảo hiểm cung cấp các tài liệu sau:
 - a. Giấy chứng nhận đăng ký tàu.
 - b. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và các giấy chứng nhận khả năng hoạt động khác của tàu do cơ quan đăng kiểm cấp.
 - c. Biên bản kiểm tra tàu khi giao nhận tàu hoặc Biên bản kiểm tra từng phần của đăng kiểm, sổ đăng kiểm.
 - d. Báo cáo tình hình tổn thất của tàu xảy ra trước khi yêu cầu bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm cũ (nếu có).
2. Chấp nhận bảo hiểm: Trên cơ sở Giấy yêu cầu bảo hiểm và các thông tin về tàu được bảo hiểm do Người yêu cầu bảo hiểm cung cấp, PTI sẽ xem xét để nhận bảo hiểm và cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, các giấy sửa đổi bổ sung đính kèm và chứng từ thanh toán phí bảo hiểm là bộ phận cấu thành Hợp đồng bảo hiểm. Ngày cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm được coi là ngày ký Hợp đồng bảo hiểm.
 - a. PTI có quyền yêu cầu được kiểm tra tàu trước khi nhận bảo hiểm.
 - b. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận bảo hiểm, PTI có quyền yêu cầu được kiểm tra tình trạng chung của tàu. Nếu xét thấy không đảm bảo, PTI sẽ thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm cho đến khi tàu được sửa chữa lại phù hợp với các quy phạm của đăng kiểm.

Điều 12: Thanh toán phí bảo hiểm

1. Phí bảo hiểm:
 - a. Phí bảo hiểm được tính trên cơ sở mức trách nhiệm bảo hiểm và mức phí bảo hiểm áp dụng cho tàu tham gia bảo hiểm theo các điều kiện bảo hiểm cụ thể.
 - b. Người được bảo hiểm có trách nhiệm thanh toán phí bảo hiểm theo quy định cụ thể trong Hợp đồng bảo hiểm, trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc thông báo thu phí.
2. Thời hạn nộp phí bảo hiểm:

Thời hạn nộp phí bảo hiểm được quy định cụ thể trên Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc thông báo thu phí bảo hiểm.



Người được bảo hiểm phải nộp phí bảo hiểm trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn nộp phí. Trường hợp Người được bảo hiểm chậm thanh toán, nếu không có thỏa thuận bằng văn bản PTI có thể :

Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm được quy định tại Điều 14 khoản 4 (a) và/hoặc Thông báo tạm ngừng hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm và PTI không chịu trách nhiệm bồi thường đối với những tổn thất xảy ra trong thời gian tạm ngừng Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày gửi thông báo tạm ngừng hiệu lực bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm vẫn không nộp phí bảo hiểm đến kỳ phải thanh toán, PTI sẽ thông báo chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm. Người được bảo hiểm vẫn phải nộp số phí bảo hiểm của thời gian đã được bảo hiểm mặc dù tàu có bị tổn thất hay không.

3. Thanh toán phí bảo hiểm trong trường hợp tàu bị tổn thất toàn bộ.

Người được bảo hiểm phải nộp toàn bộ số phí bảo hiểm cho PTI trong trường hợp tàu bị tổn thất toàn bộ làm phát sinh trách nhiệm của PTI.

Trường hợp tổn thất toàn bộ tàu không làm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm của PTI, Người được bảo hiểm phải nộp phí bảo hiểm cho thời gian được bảo hiểm đến khi xảy ra tổn thất toàn bộ nhưng không dưới phí bảo hiểm tính cho 01 (một) tháng.

Điều 13: Hoàn phí bảo hiểm.

1. Trường hợp Người được bảo hiểm và PTI thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu bằng văn bản, PTI sẽ hoàn lại 80% (tám mươi phần trăm) số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian bảo hiểm chưa đến hạn tính từ ngày Hợp đồng được chấp nhận chấm dứt. Việc hoàn phí sẽ được thực hiện sau khi chấm dứt Hợp đồng.
2. Trong mọi trường hợp, PTI chỉ hoàn phí bảo hiểm cho phần phí bảo hiểm vượt quá phí bảo hiểm tính cho 01 (một) tháng.

Điều 14: Thời hạn bảo hiểm.

1. Bảo hiểm theo thời hạn:
Thời hạn bảo hiểm được quy định cụ thể trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, dài nhất không quá 12 (mười hai) tháng, ngắn nhất không dưới 03 (ba) tháng.
2. Bảo hiểm chuyến:
Thời hạn bảo hiểm chuyến được tính kể từ lúc tàu tháo gỡ dây chằng cột hoặc nhổ neo để bắt đầu chuyến đi và chấm dứt hiệu lực sau 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi thả neo hoặc được cột vào bờ ở nơi đến ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Giấy sửa đổi bổ sung (nếu có), nhưng trong mọi trường hợp không vượt quá 01 (một) tháng.
3. Gia hạn Hợp đồng bảo hiểm:

Khi Giấy chứng nhận bảo hiểm đã hết hạn mà tàu còn đang trong chuyến hành trình hoặc đang gặp nguy hiểm hay đang ghé vào một nơi nào đó để lánh nạn thì tàu vẫn có thể được tiếp tục bảo hiểm cho đến khi về neo cột an toàn tại cảng đầu tiên, với điều kiện Người được bảo hiểm phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho PTI xin gia hạn Hợp đồng bảo hiểm và nộp thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của PTI.

4. Chấm dứt hiệu lực bảo hiểm, đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm:

a) Chấm dứt hiệu lực bảo hiểm:

Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, hiệu lực bảo hiểm theo Quy tắc này sẽ tự động chấm dứt ngay sau khi phát sinh một trong những trường hợp sau:

- Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản).
- Thay đổi cơ quan đăng kiểm của tàu mà không thông báo cho PTI biết bằng văn bản.
- Tàu bị đình chỉ hoạt động.
- Tàu được chuyển chủ (trừ khi chủ tàu đã thông báo cho PTI và được PTI chấp nhận bằng văn bản).
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và các giấy tờ đăng kiểm khác của tàu mất hiệu lực hay hết thời hạn.
- Riêng đối với trường hợp các giấy tờ đăng kiểm của tàu hết thời hạn trong lúc tàu còn đang trong chuyến hành trình thì việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho đến khi tàu về đến bến, cảng đầu tiên với điều kiện là hành trình của tàu bị kéo dài hợp lý và đã thông báo cho PTI biết trước bằng văn bản.

b) Đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm:

PTI có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau khi thông báo trước 03 (ba) ngày cho Người được bảo hiểm nếu có sự thay đổi liên quan đến tàu được bảo hiểm làm tăng đáng kể rủi ro mà PTI chấp nhận bảo hiểm. Nếu tàu còn đang trong chuyến hành trình vào thời điểm thông báo thì theo yêu cầu bằng văn bản của Người được bảo hiểm việc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho đến khi tàu về đến bến, cảng đầu tiên với điều kiện là hành trình của tàu bị kéo dài hợp lý. PTI sẽ hoàn lại số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian bảo hiểm chưa đến hạn tính từ ngày Hợp đồng bị chấm dứt.

c) Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận giữa hai bên

Hợp đồng bảo hiểm có thể được chấm dứt trước thời hạn khi có thỏa thuận chấm dứt bằng văn bản giữa Người được bảo hiểm và PTI.

CHƯƠNG V

NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 15: Nghĩa vụ cung cấp thông tin.

1. Người yêu cầu bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm phải thông báo chính xác, đầy đủ mọi thông tin liên quan đến tàu được bảo hiểm vào thời điểm ký kết Hợp đồng để PTI có thể đánh giá mức độ rủi ro mà PTI chấp nhận bảo hiểm.
2. Nếu sau khi Hợp đồng bảo hiểm được ký kết, các thông tin liên quan đến tàu được bảo hiểm được cung cấp cho PTI khi ký kết Hợp đồng bảo hiểm lại có sự thay đổi, Người yêu cầu bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho PTI biết, đặc biệt là những thay đổi liên quan đến tình trạng tàu được bảo hiểm: thay đổi kết cấu tàu, thay máy tàu...
3. PTI có thể cấp Giấy sửa đổi bổ sung về những sự thay đổi đó và thu thêm phí bảo hiểm nếu xét thấy những sự thay đổi đó làm tăng thêm rủi ro và trách nhiệm bảo hiểm của PTI hoặc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14.

Điều 16: Tình trạng tàu và điều hành tàu.

Người được bảo hiểm và người thừa hành như người đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sỹ quan và thuyền viên phải tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động giao thông thủy nội địa, bao gồm:

- a. Tàu phải được đóng mới, hoán cải, trang bị thiết bị, bảo quản, khai thác theo đúng các quy phạm kỹ thuật của đăng kiểm đối với tàu hoạt động trong vùng nước liên quan.
- b. Thuyền viên trên tàu phải đủ số lượng, có bằng cấp và chứng chỉ chuyên môn theo quy định của pháp luật có liên quan.
- c. Khi neo đậu, tàu phải được neo, buộc chắc chắn và phải có thuyền viên trực, trông tàu dù ban ngày hay ban đêm để đảm bảo có hành động can thiệp ngay lập tức khi có tình huống nguy hiểm.

Người được bảo hiểm và người thừa hành phải hỗ trợ PTI hoặc người được PTI ủy quyền kiểm tra tình trạng tàu và hàng hóa chuyên chở trên tàu khi được PTI yêu cầu.

Điều 17: Đề phòng và hạn chế tổn thất

1. Người được bảo hiểm có nghĩa vụ chăm sóc, bảo quản tốt tàu được bảo hiểm. Người được bảo hiểm phải thực hiện mọi biện pháp có thể để ngăn chặn tàu được bảo hiểm gặp phải sự kiện bảo hiểm hoặc hạn chế hậu quả có thể xảy ra.

2. Khi xảy ra tổn thất có liên quan đến trách nhiệm của PTI, Người được bảo hiểm phải áp dụng mọi biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ, cứu hộ người, phương tiện, tài sản và hàng hóa nhằm hạn chế tổn thất xảy ra.
3. PTI có thể cùng tham gia hoặc thay thế Người được bảo hiểm thực hiện các biện pháp đề phòng và hạn chế tổn thất này mà không phải là sự chấp nhận bồi thường và không làm phương hại quyền và nghĩa vụ mỗi bên.

Điều 18: Thông báo tổn thất

Khi xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm phải:

1. Trình báo ngay cho chính quyền địa phương, công an hoặc đơn vị quản lý đường thủy nội địa gần nhất để lập biên bản theo quy định.
2. Thông báo ngay cho PTI và thông báo bằng văn bản cho PTI biết chậm nhất không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn hoặc từ ngày tàu về đến bến, cảng đầu tiên.
3. Người được bảo hiểm phải thông báo và chuyển cho PTI ngay khi nhận được thông tin, thư khiếu nại, biên bản, chứng từ pháp lý liên quan đến vụ tai nạn.
4. Nếu người được bảo hiểm vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Chương V này, PTI có quyền từ chối bồi thường một phần hoặc toàn bộ số tiền khiếu nại.

CHƯƠNG VI

GIÁM ĐỊNH VÀ BỒI THƯỜNG TỔN THẤT

Điều 19: Giám định tổn thất.

1. Khi nhận được thông báo về tổn thất của Người được bảo hiểm, PTI sẽ chỉ định Người giám định tiến hành giám định để xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại và tổn thất. Người được bảo hiểm phải thu xếp và tạo điều kiện tốt nhất để Người giám định tiến hành giám định tổn thất và giải quyết tai nạn ngay khi có thể. Việc giám định phải được thực hiện trước khi tiến hành sửa chữa các tổn thất, khắc phục hậu quả của Người thứ ba có liên quan trừ khi có sự chỉ thị khác bằng văn bản của PTI. Trong quá trình giám định và giải quyết tai nạn, Người giám định có thể yêu cầu sự chứng kiến của Thuyền trưởng, đại diện chủ tàu và những nhân chứng có liên quan.
2. Phí giám định do Người được bảo hiểm trả trực tiếp cho Người giám định khi nhận Biên bản giám định và được bồi hoàn khi giải quyết bồi thường nếu tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.
3. Trường hợp hồ sơ khiếu nại không có Biên bản giám định của Người giám định được PTI chỉ định, PTI có quyền từ chối giải quyết bồi thường toàn bộ hoặc một phần số tiền khiếu nại, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Điều 20: Bồi thường thiệt hại cho người thứ ba.

1. Trường hợp tàu được bảo hiểm gây ra tổn thất cho người thứ ba mà có liên quan đến trách nhiệm bồi thường của PTI thì người được bảo hiểm phải làm theo sự chỉ dẫn của PTI hoặc đại diện do PTI chỉ định. Người được bảo hiểm không được tự ý công nhận trách nhiệm, thỏa thuận, giải quyết, đưa ra xét xử mà không có ý kiến chính thức bằng văn bản của PTI.
2. PTI sẽ không chấp nhận bồi thường toàn bộ hoặc một phần số tiền mà Người được bảo hiểm tự ý giải quyết với Người thứ ba khi chưa có thỏa thuận bằng văn bản của PTI.

Điều 21: Hồ sơ khiếu nại bồi thường.

Khi yêu cầu PTI bồi thường, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho PTI những tài liệu sau:

1. Thư khiếu nại đòi bồi thường của Người được bảo hiểm.
2. Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.
3. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.
4. Bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên (tùy theo từng trường hợp cụ thể).
5. Báo cáo tai nạn hoặc tổn thất và/hoặc kháng nghị hàng hải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra tai nạn hoặc bên, cảng đến đầu tiên (nếu tai nạn xảy ra khi tàu đang hành trình).
6. Biên bản giám định của PTI hoặc của Người giám định do PTI chỉ định.
7. Biên bản tai nạn do chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giao thông đường thủy hoặc công an lập theo các quy định nhà nước về giao thông đường thủy nội địa (trường hợp liên quan đến người, tàu và tải sản của người thứ ba).
8. Hoá đơn, chứng từ, thỏa thuận bồi thường cho người thứ ba liên quan đến những chi phí đòi bồi thường.
9. Thư khiếu nại và toàn bộ tài liệu, chứng từ liên quan đến người thứ ba.
10. Những chứng từ có liên quan khác (trích sao sổ hành trình, nhật ký máy, nhật ký thời tiết hay các giấy tờ khác của tàu ... tùy theo từng trường hợp cụ thể).
11. Sau khi PTI nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại nói trên của Người được bảo hiểm, nếu trong vòng 30 (ba mươi) ngày mà không có yêu cầu gì thêm thì hồ sơ khiếu nại đó được coi là đầy đủ và hợp lệ.

Điều 22: Mức khấu trừ.

1. Mức khấu trừ được ghi cụ thể trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu một vụ tổn thất được chấp nhận bồi thường thì PTI sẽ khấu trừ vào số tiền bồi thường mức khấu trừ đó.

2. Những khiếu nại tổn thất dưới mức khấu trừ được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm không thuộc trách nhiệm của PTI.

Điều 23: Thời hạn thanh toán bồi thường.

1. Đối với những khiếu nại thuộc trách nhiệm bảo hiểm, PTI phải trả lời việc bồi thường trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ của Người được bảo hiểm.
2. Trong trường hợp Người được bảo hiểm không chấp nhận việc PTI từ chối bồi thường đối với một phần của số tiền mà Người được bảo hiểm đã khiếu nại thì PTI sẽ bồi thường trước phần tiền khiếu nại đã được hai bên chấp nhận, số tiền còn lại sẽ được tiếp tục xem xét giải quyết khi Người được bảo hiểm có văn bản, chứng từ chứng minh thêm hoặc thỏa thuận với PTI về số tiền bồi thường.

CHƯƠNG VII

THỜI HẠN KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ TRANH CHẤP

Điều 24: Thời hạn khiếu nại

1. Thời hạn Người được bảo hiểm có quyền khiếu nại PTI bồi thường tổn thất được quy định là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.
2. Thời hạn khiếu nại tổn thất chung được quy định là 02 (hai) năm kể từ ngày xảy ra tổn thất chung.
3. Quá thời hạn quy định trong điều này, mọi khiếu nại sẽ không được PTI giải quyết trừ khi PTI có thỏa thuận bằng văn bản với chủ tàu.

Điều 25: Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm giữa Người được bảo hiểm và PTI, nếu không giải quyết được bằng thương lượng sẽ đưa ra Tòa án nơi Người bảo hiểm đặt trụ sở để giải quyết./.